



VIET TIN SECURITIES

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

I, Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN**

Tên giao dịch : **VIET TIN SECURITIES STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **VTSS**

Trụ sở chính : **Tầng 1 & 2 Toà nhà 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Website : www.viettin.vn

Email : info@viet-tin.com

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số:

- 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 12 năm 2006 ;
- 107/UBCK-GPĐCCTCK ngày 12 tháng 2 năm 2008;
- 191/UBCK-GPĐC ngày 27 tháng 2 năm 2009;
- 44/UBCK-GCN ngày 27 tháng 2 năm 2009;
- 284/UBCK-GP ngày 4 tháng 12 năm 2009;
- 361/UBCK- GP ngày 21 tháng 10 năm 2010

Vốn điều lệ : **138.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ đồng).**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng

12 năm 2006. Vốn điều lệ của Công ty khi được cấp Giấy phép là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

- Ngày 4 tháng 1 năm 2007 VTSS là Thành viên lưu ký theo Giấy chứng nhận số: 39/GCNTVLK của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Ngày 23 tháng 1 năm 2007 Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công nhận VTSS là Thành viên theo Quyết định số: 08/QĐ-TTGDHN;
- Ngày 17 tháng 5 năm 2007 VTSS chính thức là Thành viên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 38/QĐ-TTGDHCM;
- Ngày 12 tháng 2 năm 2008 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 107/UBCK-GPĐCCTCK, cho phép VTSS tăng vốn điều lệ lên: 71.428.600.000 đồng (Bảy mươi một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Ngày 27 tháng 2 năm 2009 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 191/UBCK-GPĐC và 44/UBCK-GCN, cho phép VTSS thực hiện các nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Lưu ký Chứng khoán.
- Ngày 28 tháng 7 năm 2009 Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh chấp thuận VTSS là Thành viên giao dịch trực tuyến tại Quyết định số: 76/QĐ-SGDHCM;
- Ngày 4 tháng 12 năm 2009 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 284/UBCK-GP cho phép VTSS chuyển trụ sở chính đến số 40 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Bà Trương Thị Hoàng Lan được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc công ty tại công văn đồng ý của UBCKNN số 1485/UBCK-QLKD Ngày 22 tháng 7 năm 2009 .
- Ngày 11 tháng 8 năm 2009 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công nhận VTSS là Thành viên Hệ thống đăng ký giao dịch tại Quyết định số: 455/QĐ-SGDHN
- Ngày 9 tháng 11 năm 2009, UBCKNN cấp Quyết định số: 761/QĐ-UBCK, chấp thuận cho cổ đông là Công ty TNHH L-R Global Việt Nam chuyển nhượng 2.142.860 cổ phần, tương đương 30% vốn điều lệ cho bà Hoàng Ngân Hà.
- Ngày 9 tháng 3 năm 2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho phép VTSS tham gia Giao dịch trực tuyến tại Quyết định số 131/QĐ-SGDHN;
- Ngày 28 tháng 9 năm 2010 bà Trần Thị Mai được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc công ty theo Quyết định số: 009/QĐ-HĐQT/VTSS của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Việt Tín;

- Ngày 21 tháng 10 năm 2010 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 361/UBCK-GP, cho phép VTSS tăng vốn điều lệ lên 138.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ đồng);
- Ngày 25 tháng 1 năm 2012 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Quyết định số: 109/QĐ-UBCK chấp thuận cho Công ty Chứng khoán Việt Tín đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến.
- Ngày 4 tháng 5 năm 2012 UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số: 84/GPĐC – UBCK cho phép VTSS được rút nghiệp vụ tự doanh.
- Ngày 1 tháng 8 năm 2012 Hội đồng quản trị công ty VTSS quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của bà Trần Thị Mai.
- Ngày 1 tháng 6 năm 2013 Hội đồng quản trị công ty VTSS quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc của bà Trương Thị Hoàng Lan đồng thời bổ nhiệm ông Vũ Thế Long làm Quyền Tổng giám đốc.
- Ngày 9 tháng 6 năm 2014, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm ông Lê Quang Tiến làm Tổng giám đốc Công ty đồng thời quyết định miễn nhiệm chức danh quyền Tổng giám đốc của ông Vũ Thế Long.
- Ngày 6 tháng 10 năm 2014 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số: 547/QĐ-SGDHN chấp thuận cho VTSS được giao dịch trực tuyến UPCoM tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 22 tháng 4 năm 2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Quyết định số: 417/QĐ-UBCK chấp thuận cho VTSS được cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến. (sau khi quyết định số 109/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2011 hết hạn)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*

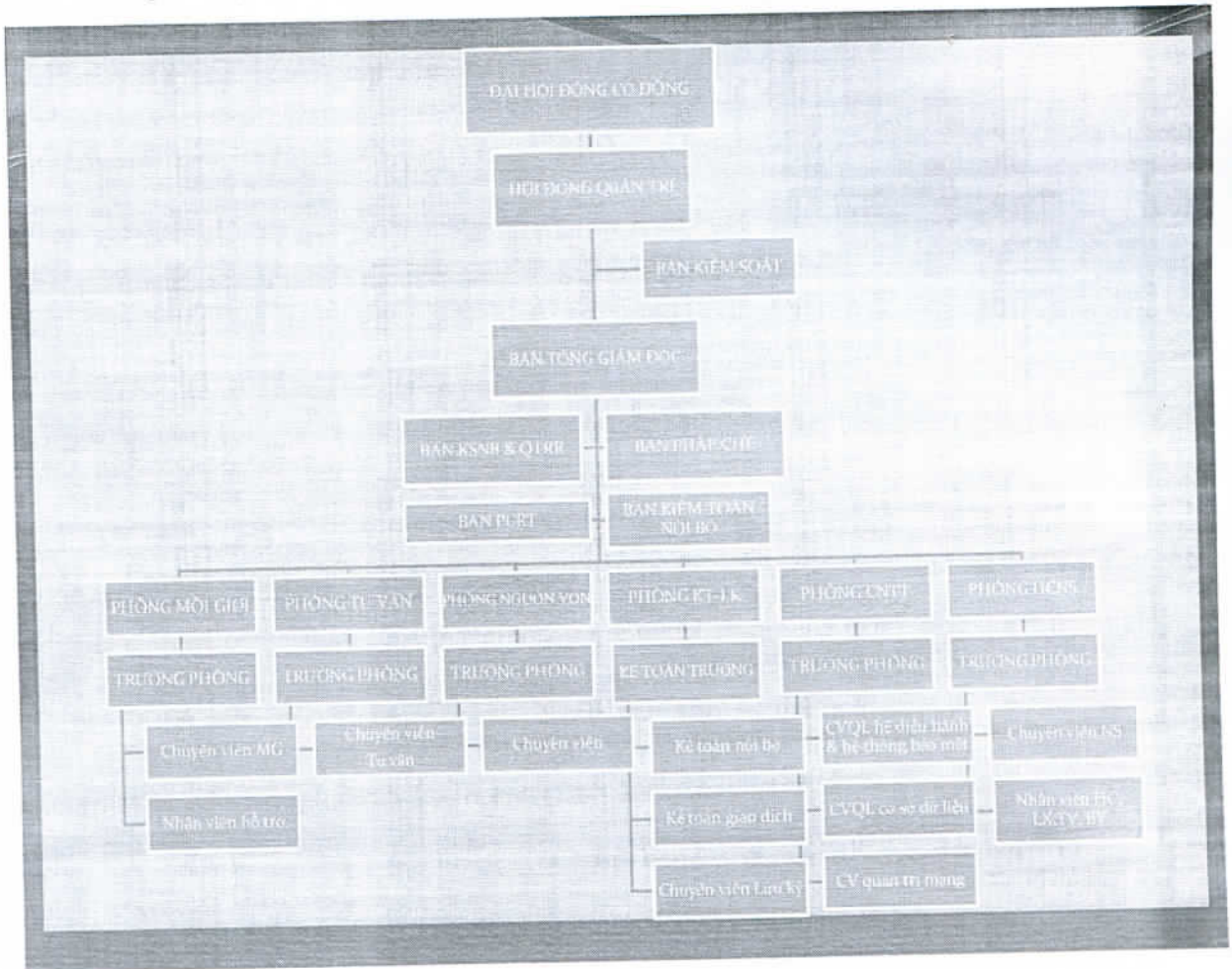
- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

- *Địa bàn kinh doanh:*

Tầng 1 và 2 số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức quản lý và bộ máy kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Ban Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro
- Ban kiểm toán nội bộ
- Ban phòng chống rửa tiền
- Ban Pháp chế

- Phòng Môi giới
- Phòng Tư vấn tài chính
- Phòng Nguồn vốn
- Phòng Tư vấn Tài chính
- Phòng Kế toán và Lưu ký
- Phòng Công nghệ thông tin
- Phòng Hành chính Nhân sự

5. Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt Tín (VTSS) được cấp phép các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán. Công ty xây dựng định hướng phát triển trung hạn và dài hạn đảm bảo phát triển nguồn vốn và tài sản của Công ty. Mục tiêu là đưa VTSS vào danh sách Công ty chứng khoán được khách hàng tin tưởng tại Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu đề ra, công ty đã hoạch định các chính sách cụ thể như sau:

- Hoàn thiện các quy trình, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tăng chất lượng dịch vụ môi giới;
- Đảm bảo năng lực triển khai đầy đủ các loại hình tư vấn tài chính;
- Xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả;
- Phát triển các mối quan hệ với các định chế tài chính lớn;
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ cao, chuyên nghiệp;
- Ưu tiên đầu tư cho công nghệ, thích ứng với các nghiệp vụ phức tạp, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng thị phần
- Mở rộng thị trường truyền thống, đồng thời tạo niềm tin để tăng thêm các nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản giao dịch tại Công ty.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Số lượng người lao động và mức lương trung bình của người lao động:

Số lượng người lao động:

Đến thời điểm hiện tại, VTSS có tổng số nhân viên là: 22 người, trong đó:

Theo HĐLĐ dài hạn: 19 người, trong đó: 11 là nữ và 8 nam

Cộng tác viên: 3 người

Mức lương trung bình: *chỉ số này là bảo mật*

A. Chính sách sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

VTSS tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Lao động nữ được hưởng đầy đủ chế độ thai sản theo đúng Luật Lao động.

Năm 2016 Công ty đã tổ chức cho nhân viên đi tham quan và có hoạt động gắn kết các gia đình nhân viên với nhau thông qua việc tổ chức Lễ hội Trung thu cho các cháu thiếu nhi và tổ chức Tiệc cuối năm, tạo điều kiện cho gia đình các nhân viên làm việc trong công ty có dịp gặp gỡ, giao lưu và chia sẻ với nhau. Ngoài ra, lãnh đạo công ty đã quan tâm đến việc rèn luyện sức khỏe cho nhân viên thông qua việc tổ chức lớp học Yoga...

Hàng năm, để đảm bảo môi trường làm việc của công ty nói chung và nhân viên VTSS nói riêng được an toàn, tòa nhà nơi có trụ sở làm việc của VTSS được trang bị thiết bị phòng chống cháy nổ và tập rượt phòng cháy chữa cháy theo đúng hướng dẫn của công an Phòng cháy chữa cháy Quận và Thành phố.

Môi trường cảnh quan văn phòng VTSS được khách hàng đánh giá là một trong những địa điểm văn phòng đẹp tại Hà Nội. Văn phòng làm việc không bị bó hẹp trong thiết kế văn phòng cứng nhắc, mà được bài trí đẹp mắt, tạo không khí làm việc thoải mái cho nhân viên.

B. Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho người lao động; Chương trình đào tạo kỹ năng và đào tạo liên tục để hỗ trợ việc làm cho người lao động và phát triển sự nghiệp:

Do đặc thù là công ty chứng khoán nên ban lãnh đạo VTSS đề cao việc thường xuyên nhắc nhở người hành nghề chứng khoán tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và nghiên cứu đầy đủ các chính sách, văn bản liên quan đến quản trị rủi ro, phòng chống rửa tiền.

VTSS khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân viên được đi đào tạo nâng cao bằng cấp hoặc các khóa học chuyên môn nếu họ có nhu cầu.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường.
- Rủi ro thanh toán.
- Rủi ro hoạt động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- a. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây: Công ty đã có 2.851 tài khoản tính đến thời điểm cuối năm
- b. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm:

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (cp)	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (VND)
Cổ phiếu	21.818.165	379.134.190.000
Trái phiếu		
Chứng khoán khác		
Tổng cộng	21.818.165	379.134.190.000

- c. Tổng phí môi giới thực hiện trong năm: 789.656.495 đồng
- d. Chi phí hoạt động và quản lý trong năm: 10.708.760.473 đồng
- e. Lợi nhuận sau thuế trong năm: (10,013,319,836) đồng

Năm 2016, lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ, tăng 21% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình kinh doanh năm vừa qua không thuận lợi. Hơn nữa, chi phí quản lý cũng tăng do trích lập bổ sung khoản dự phòng từ các khoản phải thu. Vì vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 không đạt được so với kế hoạch đề ra ban đầu.

2. Tổ chức và nhân sự:

- a. **Hội Đồng Quản Trị (03):** Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, ủy viên HĐQT
- b. **Ban kiểm soát:** 01 trưởng ban
- c. **Ban kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro (03):** 01 trưởng ban kiểm soát nội bộ, 01 kiểm soát viên nội bộ, 1 trưởng ban quản trị rủi ro
- d. **Ban kiểm toán nội bộ:** 01 trưởng ban
- e. **Ban Phòng chống rửa tiền:** 01 chuyên viên
- f. **Ban Tổng Giám đốc (01):** bao gồm 01 Tổng giám đốc
- g. **Ban pháp chế (01):** bao gồm 01 chuyên viên
- h. **Phòng Môi giới (04):** gồm 1 trưởng phòng và 3 chuyên viên môi giới
- i. **Phòng Tư vấn Tài chính (03):** bao gồm 03 chuyên viên

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- a. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây: Công ty đã có 2.851 tài khoản tính đến thời điểm cuối năm
- b. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm:

Chi tiêu	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (cp)	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (VND)
Cổ phiếu	21.818.165	379.134.190.000
Trái phiếu		
Chứng khoán khác		
Tổng cộng	21.818.165	379.134.190.000

- c. Tổng phí môi giới thực hiện trong năm: 789.656.495 đồng
- d. Chi phí hoạt động và quản lý trong năm: 10.708.760.473 đồng
- e. Lợi nhuận sau thuế trong năm: (10,013,319,836) đồng

Năm 2016, lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ, tăng 21% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình kinh doanh năm vừa qua không thuận lợi. Hơn nữa, chi phí quản lý cũng tăng do trích lập bổ sung khoản dự phòng từ các khoản phải thu. Vì vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 không đạt được so với kế hoạch đề ra ban đầu.

2. Tổ chức và nhân sự:

- a. **Hội Đồng Quản Trị (03):** Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, ủy viên HĐQT
- b. **Ban kiểm soát:** 01 trưởng ban
- c. **Ban kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro (03):** 01 trưởng ban kiểm soát nội bộ, 01 kiểm soát viên nội bộ, 1 trưởng ban quản trị rủi ro
- d. **Ban kiểm toán nội bộ:** 01 trưởng ban
- e. **Ban Phòng chống rửa tiền:** 01 chuyên viên
- f. **Ban Tổng Giám đốc (01):** bao gồm 01 Tổng giám đốc
- g. **Ban pháp chế (01):** bao gồm 01 chuyên viên
- h. **Phòng Môi giới (04):** gồm 1 trưởng phòng và 3 chuyên viên môi giới
- i. **Phòng Tư vấn Tài chính (03):** bao gồm 03 chuyên viên

j. Phòng Nguồn vốn:

k. Phòng Kế toán và Lưu ký (05): bao gồm 01 Kế toán trưởng, 01 Thủ quỹ, 02 kế toán lưu ký, 01 kế toán giao dịch

l. Phòng IT (04): bao gồm 01 Trưởng phòng và 03 chuyên viên

m. Phòng HCNS (01): bao gồm 01 chuyên viên

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông Lê Quang Tiến - Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Lê Quang Tiến

Ngày sinh: 07/10/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 011830045 cấp ngày: 01/04/1994 tại: Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 E7 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Tài chính ngân hàng

Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2001-2006	Trường ĐHKT Quốc Dân	Tài Chính Ngân Hàng	Không	Không

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
3/2007 - 5/2014	Công ty CP Chứng khoán Việt Tín	Phó phòng môi giới	Không	Không
6/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Việt Tín	Tổng giám đốc	Không	Không

Cử nhân tài chính ngân hàng với hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Ban lãnh đạo xác định cần phải tập trung tích lũy các khoản lợi nhuận phục vụ cho việc mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh trong những năm tới, nên Ban Giám đốc chỉ nhận các khoản lương, thưởng phù hợp tương ứng với vị trí điều hành như những người lao động.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng các chính sách về lao động theo quy định của pháp luật cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách thưởng theo doanh thu, theo hiệu quả công việc vào mỗi kỳ đánh giá và hàng năm đều có thưởng vào ngày lễ, tết và tổ chức cho nhân viên đi tham quan, du lịch...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn : không có.
- b. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	109.583.828.890	97.292.500.779	(11.22)
Doanh thu thuần	1.551.404.511	789.656.495	(49.10)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.232.968.551)	(9.854.157.128)	19.69
Lợi nhuận khác	(68.416.418)	(159.162.708)	132.64
Lợi nhuận trước thuế	(8.301.384.969)	(10.013.319.836)	20.62
Lợi nhuận sau thuế	(8.301.384.969)	(10.013.319.836)	20.62
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	18.88	37.46	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLD - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2.60	4.99	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.04	0.02	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.04	0.02	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.01	0.01	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(5.31)	(12.48)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.08)	(0.10)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.076)	(0.103)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(5.35)	(12.68)	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 13.800.000
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Công ty chưa IPO

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Công ty không có kế hoạch chia cổ tức năm 2016.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Trong năm qua, VTSS không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: năm 2016, VTSS có tổng số nhân viên là: 22 người (trong đó hợp đồng lao động dài hạn 19 người, cộng tác viên 3 người)

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: VTSS luôn đề cao lợi ích của người lao động và bảo vệ tối đa lợi ích của người lao động như tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt với những nhân viên làm việc lâu năm, tổ chức những buổi giao lưu gặp gỡ giữa nhân viên trong Công ty qua các sự kiện của năm như 8/3, Trung Thu, cuối năm...

- Hoạt động đào tạo người lao động: VTSS tổ chức một số buổi học tập nhằm phát triển kỹ năng và nghiệp vụ cho người lao động. Đồng thời luôn tạo điều kiện để người lao động có thể học chuyên sâu và nâng cao (nếu có nhu cầu).

III, Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Năm 2016	Năm 2015	Biến động (%)
Doanh thu hoạt động	789,656,495	1,489,539,727	(47)
Chi phí hoạt động và quản lý	10,708,760,473	9,784,373,062	9
Lợi nhuận sau thuế	(10,013,319,836)	(8,301,384,969)	21

So với kế hoạch đề ra từ đầu năm, toàn bộ các chỉ tiêu về lợi nhuận, doanh số của Công ty đều giảm. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 lỗ tăng 21% là do doanh thu năm 2016 giảm 47% so với cùng kỳ năm ngoái trong khi đó chi phí lại tăng 9%.

Từ năm 2015 trở lại đây, thị trường chứng khoán nói chung diễn ra cũng khá sôi nổi và giá cổ phiếu có biến động tăng lên. Khối lượng giao dịch trên thị trường cũng tăng lên nhưng vẫn không bền vững và biến động mạnh. Nhà đầu tư cũng đầu tư dè chừng.

Do tình hình kinh tế khó khăn chung của thị trường chứng khoán, đã tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, dẫn đến doanh thu về hoạt động môi giới giảm. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu làm cho kết quả kinh doanh của Công ty không đạt so với kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được những tiến bộ trong năm qua như:

- Ban lãnh đạo Công ty chú trọng và đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực thông qua các buổi đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, quan tâm đến đời sống của nhân viên cũng như chế độ lương thưởng để nhân viên có thể gắn bó lâu dài với Công ty.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng qua điện thoại, nhằm phát triển hoạt động môi giới của Công ty cũng như mạng lưới khách hàng rộng khắp cả nước.

- Nâng cấp tính năng mới cho phần mềm chứng khoán giúp khách hàng có thể thuận tiện hơn trong việc giao dịch...

2. Tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

- + Khả năng thanh toán nhanh: 4.99 lần
- + Khả năng thanh toán hiện hành: 59.11 lần
- + Tài sản dài hạn/tổng tài sản: 36.63 %
- + Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản: 63.37 %
- + Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 1.69 %
- + Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn: 98.31 %
- + ROE: (10.3) %
- + EPS: (726) đồng/CP

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

- + Tổng tài sản: 97.29 tỷ
- + Tổng nợ phải trả: 1.65 tỷ
- + Nguồn vốn chủ sở hữu: 95.64 tỷ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2016, Công ty đã đạt được tiến bộ trên nhiều phương diện:

- Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty đã hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý của mình với đội ngũ quản lý và nhân viên có trình độ cao, đủ chứng chỉ và bằng cấp theo yêu cầu, đáp ứng đòi hỏi của lĩnh vực hoạt động. Các phòng ban có sự liên hệ qua lại và cộng tác trong công việc.

- Các biện pháp kiểm soát: Công ty đã ra quy trình kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tất cả các quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty đều được tuân thủ nghiêm ngặt với phương châm tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư và giảm thiểu rủi ro.

- Hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, bảo mật cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự báo thị trường chứng khoán 2017:

Theo Quyết định số 450/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính đến năm 2020 và Quyết định số 252/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển TTCK Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 thì đến năm 2020, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu phần đầu đạt khoảng 70% GDP và tổng dư nợ trái phiếu khoảng 30% GDP. Để có thể đạt được mục tiêu này, rất cần có sự ủng hộ của Chính phủ, Bộ Tài chính và các cấp Bộ, ngành để thị trường có thể phát triển nhanh, mạnh, vững chắc và có mức tăng trưởng đột phá.

Năm 2017 được dự báo là kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục hồi phục, công cuộc cải cách của Chính phủ cũng sẽ tiếp tục tạo đà cho sự phát triển kinh tế, TTCK Việt Nam sẽ có sự tăng trưởng về quy mô, tiếp tục diễn biến ổn định với thanh khoản được cải thiện hơn. Cùng với đó, vấn đề thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài của Việt Nam sẽ tiếp tục được cải thiện thông qua việc trình ban hành Luật Chứng khoán sửa đổi, trong đó sẽ có sự tháo gỡ vướng mắc trong vấn đề dòng vốn đầu tư gián tiếp.

Bên cạnh việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ niêm yết, đăng ký giao dịch đối với các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa có quy mô lớn trên thị trường chứng khoán (TTCK) và giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước để tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài, trong thời gian tới, ngành Chứng khoán tiếp tục thực hiện các nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng hàng hóa niêm yết, phát triển các sản phẩm

mới như Covered Warrant, chính thức vận hành thị trường chứng khoán phái sinh; phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, phát triển cơ sở nhà đầu tư, triển khai vấn đề nâng hạng TTCK Việt Nam trong bảng xếp hạng MSCI. Ngoài ra, đối với việc tái cơ cấu tổ chức giao dịch TTCK, từng bước thực hiện sắp xếp lại các mảng thị trường, phát triển hạ tầng công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài trong việc tiếp cận TTCK Việt Nam.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Để bắt kịp xu hướng phát triển chung của thị trường chứng khoán thế giới nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Việt Tín (VTSS) cũng cần nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh với các bước kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Dự kiến công ty sẽ tăng vốn điều lệ bằng cách bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chào bán riêng lẻ khi thời điểm phù hợp.

- Tổ chức tham dự, học tập nghiên cứu các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, khả năng của cán bộ, nhân viên trong công ty, giúp hoàn thiện tốt công việc hiện tại và trong tương lai. VTSS coi đào tạo là một cách đầu tư vào nguồn nhân lực của Công ty, giúp công ty nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty.

- Chính sách phát triển: Ban Lãnh đạo đề cao trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để trao trọng trách. Sự đóng góp của nhân viên được khích lệ, động viên kịp thời và xứng đáng dưới hình thức vật chất và tinh thần. Các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn được truyền đạt đến từng nhân viên nhằm triển khai và phát huy tối đa hiệu quả của từng cá nhân và tập thể.

- Công ty sẽ tận dụng khai thác các đối tượng khách hàng hiện có tại công ty và hướng đến những khách hàng mới tiềm năng có nhu cầu đầu tư, tìm hiểu về thị trường chứng khoán và tận dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để phát triển địa bàn hoạt động cũng như cung cấp các dịch vụ tiện ích cho khách hàng. Đồng thời, công ty cũng hướng tới khai thác các khách hàng là các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài thông qua những quan hệ sẵn có của các công ty đối tác trong tập đoàn.

- Mở rộng các hình thức tiếp cận, marketing đến các khách hàng cá nhân, tổ chức tiềm năng các sản phẩm, dịch vụ của công ty hiện có.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước nâng cao tăng trưởng thị phần giao dịch theo từng năm và công ty hoạt động an toàn, hiệu quả.

- Nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch để phù hợp với những thay đổi từ ủy ban chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán tạo điều kiện thuận lợi, tiện dụng nhất dành cho khách hàng khi giao dịch.

- Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự, công văn giấy tờ cho bộ phận hành chính; phần mềm quản lý công việc phục vụ cho trường bộ phận và ban giám đốc. Qua đó, mỗi trưởng bộ phận, BGĐ có thể chủ động kiểm tra và đôn đốc nhân sự hiệu quả hơn.

- Tăng cường chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên IT. Cho nhân viên IT tham dự các khóa đào tạo nâng cao về nghiệp vụ công nghệ trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và các nghiệp vụ về bảo mật hệ thống.

- Công ty sẽ phát triển và giữ vững thị phần ở mức ổn định, hoạt động an toàn hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và đa dạng hóa các dịch vụ

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

(Theo nội dung các mục tiêu phát triển bền vững)

IV, Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2016 vẫn là năm khó khăn với ngành chứng khoán do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung. Ban lãnh đạo Công ty Cổ Phần Chứng khoán Việt Tín đã đưa ra các quyết định chắc chắn và an toàn trong đường lối kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG CNTT NĂM 2016:

- **Phần mềm:**

- -Hệ thống giao dịch và Quản lý môi giới chứng khoán của Công ty sử dụng phần mềm Megastock v 4.6 của nhà cung cấp phần mềm Công ty Thương mại và Dịch vụ RPSoft
- -Phần mềm Gateway với HNX và HSX: RPS – HNXGateway và Otech - HSXGateway của nhà cung cấp phần mềm Công ty Cổ Phần Otech.
- -Phần mềm RPS-Bank Gateway: Sử dụng phần mềm của nhà cung cấp phần mềm Công ty Thương mại và Dịch vụ RPSoft trong modul kết nối ngân hàng trực tuyến
- -Hệ thống cơ sở dữ liệu : Oracle 10

- -Hệ thống kế toán nội bộ: Sử dụng phần mềm của nhà cung cấp phần mềm kế toán Fast accounting; Tách bạch với kế toán giao dịch.
- Website và trading online : (Tại địa chỉ <https://www.viettin.vn/online>)
- Đã cung cấp đầy đủ các thông tin của các công ty niêm yết , các văn bản pháp quy của Ủy ban, Sở GDCK HNX, HSX lên website hàng ngày cho NĐT.
- Bảng giá: - Ổn định, nhanh, đầy đủ thông tin cung cấp cho NĐT trong việc ra quyết định giao dịch
- -Hệ thống Mail: - hoạt động ổn định ;
- -Hệ thống ghi âm cuộc gọi: hoạt động tốt, liên tục và sao lưu đầy đủ định kỳ.
- -Hệ thống SMS :hoạt động ổn định, tốt; Phục vụ đầy đủ thông tin cho NĐT

Tính ổn định:

- Hệ thống được chạy trên công nghệ Clustering (2 cặp máy chủ chạy song song và đồng bộ; 2 máy hoạt động thay đổi và liên tục). Do vậy, trong trường hợp 1 máy có sự cố, máy kia vẫn hoạt động bình thường. Đảm bảo tính liên tục và an toàn của hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và nhà đầu tư.

Nghiệp vụ:

- Hệ thống đã đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ chung và cơ bản của môi giới và giao dịch chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và 2 Sở Giao dịch là HNX và HSX.
- Đã thực hiện tách bạch tài khoản tiền của Nhà đầu tư tại BIDV;
- Hệ thống kế toán nội bộ được sử dụng phần mềm của nhà cung cấp Fast Accounting ; tách bạch kế toán giao dịch và kế toán nội bộ.

Đánh giá chung:

- Hoàn toàn đáp ứng đầy đủ được các yêu cầu về giao dịch và quản lý môi giới chứng khoán trong tình hình thị trường hiện tại và kế hoạch trong tương lai.
- Có thể đáp ứng được 10,000 user giao dịch trực tuyến với tốc độ và an toàn cao.
- Đối với dịch vụ Tư vấn tài chính và Đầu tư chứng khoán: VTSS cung cấp đa dạng các dịch vụ Tư vấn cho quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp, tư vấn niêm yết trên sàn, tư vấn tái cơ cấu, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A) và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các thủ tục

đăng ký để trở thành Công ty đại chúng và giao dịch trên sàn UPCOM theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Đội ngũ cán bộ chuyên môn thành thạo nghiệp vụ đủ chứng chỉ hành nghề.
- Hoạt động kinh doanh ổn định.

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín (“Hội đồng Quản trị”) do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, gồm 3 thành viên với cơ cấu và tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Vốn Điều lệ của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Đất Việt Nam – Đại diện: ông Ronald Nguyễn Anh Đạt – Chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Bà Hoàng Ngân Hà – Chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Bà Trương Thị Hoàng Lan – Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Thành viên Hội đồng Quản trị đều là các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Ronald Nguyễn Anh Đạt, tốt nghiệp Khoa Tài chính Kinh tế, trường Đại học New South Wales (Australia), đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, từng là Giám đốc tài chính cho các tập đoàn Liang Court Holdings và Asscot của Singapore. Bà Hoàng Ngân Hà, Bà Trương Thị Hoàng Lan đều là các chuyên gia tài chính, có nhiều năm kinh nghiệm, đã từng làm việc trong lĩnh vực tài chính cho nhiều công ty, dự án tại Việt Nam và nước ngoài.

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm, Hội đồng Quản trị đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016, trong đó khái quát được chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động của Hội đồng, đồng thời dự đoán những vấn đề có thể phát sinh, từ đó chủ động giải quyết mọi vấn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

đề thuộc thẩm quyền. Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp với những nội dung chủ yếu:

- Chấn chỉnh, tăng cường kiểm soát hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ theo đúng các qui định của Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các cơ quan có chức năng khác.

- Tiết kiệm chi phí, định biên lại nhân sự và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra của Công ty trong năm 2016, Hội đồng Quản trị cũng đã chỉ đạo sâu sát Ban Giám đốc thực hiện thành công việc điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty với phương châm liên tục tìm kiếm các khách hàng và thị trường tiềm năng, khai thác và mở rộng thị trường truyền thống bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, đầu tư các thiết bị tin học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo niềm tin của các nhà đầu tư khi giao dịch với Việt Tín.

Năm 2016 vẫn là một năm khó khăn cho sự phát triển của thị trường chứng khoán nói chung, nhưng đã có nhiều khởi sắc trong khối lượng giao dịch môi giới. Chính vì lý do đó, Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo Ban Giám đốc và các phòng ban có liên quan tìm các biện pháp nhằm phát triển mảng môi giới của Công ty.

Trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, nhận thức được rằng cần phải tập trung mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển hoạt động, tuyệt đối tiết kiệm chi phí trong hoàn cảnh khó khăn, các thành viên Hội đồng Quản trị chỉ nhận các khoản lương, thưởng phù hợp tương ứng với vị trí điều hành như những người lao động, không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

3. Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty đã thực hiện độc lập và nghiêm túc chức năng của mình trong các hoạt động:

- Giám sát tuân thủ, bảo đảm hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả.

- Liên tục tiến hành kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của các nhân viên hành nghề chứng khoán;

Bà Hoàng Ngân Hà

Địa chỉ: Số 40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Công ty

Số lượng cổ phần: 6.759.400

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trong vốn Điều lệ: 48,98%

Công ty TNHH Đất Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101310858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 9 tháng 8 năm 2002.

Địa chỉ: Số 40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện: Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt

Số lượng cổ phần: 3.480.000

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trong vốn Điều lệ: 25,217%.

VI, Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín được lập ngày 27 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

II
G
PT
T
EM

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

2.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		61,657,823,654	72,032,886,375
110	I. Tài sản tài chính		49,609,028,959	59,960,091,680
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	8,220,590,327	8,147,656,440
111.1	1.1 Tiền		8,220,590,327	8,147,656,440
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	14,595,916,691	14,595,916,691
116	3. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(3,108,281)	(1,479,200)
118	4. Trả trước cho người bán	7	22,638,385,174	22,638,385,174
119	5. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	43,960	1,339,250
122	6. Các khoản phải thu khác	8	32,063,705,124	34,975,246,124
129	7. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	9	(27,906,504,036)	(20,396,972,799)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		12,048,794,695	12,072,794,695
131	1. Tạm ứng		303,002	303,002
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	24,000,000
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	12,000,000,000	12,000,000,000
136	4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	48,491,693	48,491,693
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		35,634,677,125	35,490,021,708

210	I.	Tài sản tài chính dài hạn		4,934,485,537	4,862,103,592
212	1.	Các khoản đầu tư	5	5,340,000,000	5,340,000,000
212.4	1.1	Đầu tư dài hạn khác		5,340,000,000	5,340,000,000
213	2.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính dài hạn		(405,514,463)	(477,896,408)
220	II.	Tài sản cố định		-	2,971,509
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	12	-	2,971,509
222	-	Nguyên giá		3,930,336,468	3,930,336,468
223a	-	Giá trị hao mòn lũy kế Tài sản cố định vô hình		(3,930,336,468)	(3,927,364,959)
227	2.	hình	13	-	-
228	-	Nguyên giá		1,971,239,400	1,971,239,400
229a	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(1,971,239,400)	(1,971,239,400)
250	III	Tài sản dài hạn khác		30,700,191,588	30,624,946,607
251	1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		2,000,000	2,000,000
252	2.	Chi phí trả trước dài hạn	14	29,520,080,000	29,520,080,000
254	3.	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	15	1,178,111,588	1,102,866,607
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			97,292,500,779	107,522,908,083
Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		1,645,961,090	1,863,048,558
310	I.	Nợ phải trả ngắn hạn		1,645,961,090	1,863,048,558
320	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	16	188,315,001	218,315,001
322	2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	73,777,897	319,104,986
323	3.	Phải trả người lao động		44,346,626	293,844,368
324	4.	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		989,201,185	791,179,285
329	5.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	350,320,381	240,604,918
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		95,646,539,689	105,659,859,525
410	1.	Vốn chủ sở hữu	19	95,646,539,689	105,659,859,525
411	1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138,000,000,000	138,000,000,000

411.	1.				
1	1	Vốn góp của chủ sở hữu	138,000,000,000	138,000,000,000	
411.1a	a.	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	138,000,000,000	138,000,000,000	
417	2.	Lợi nhuận chưa phân phối	(42,353,460,311)	(32,340,140,475)	
417.	2.				
1	1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(42,353,460,311)	(32,340,140,475)	
440		TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	97,292,500,779	107,522,908,083	

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
008	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	20	40,650,000	37,040,000
012	2. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	21	12,537,480,000	12,537,480,000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	22	50,501,140,000	20,677,450,000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		50,490,140,000	20,363,450,000
021.4	b. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		10,000,000	10,000,000
021.5	c. Tài sản tài chính chờ thanh toán		1,000,000	304,000,000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	23	869,030,000	-
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		869,030,000	-
026	3. Tiền gửi của khách hàng	24	1,115,854,024	2,060,920,807
027	3.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1,115,854,024	2,060,920,807
031	4. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	25	937,959,222	2,016,765,365

031.1	4.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		936,297,414	2,015,114,929
031.2	4.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1,661,808	1,650,436
035	5.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	26	177,894,802	44,155,442

2.2 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
06	1.1	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	789,656,495	1,489,539,727
20		Cộng doanh thu hoạt động	789,656,495	1,489,539,727
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
24	2.1	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay	(70,752,864)	(19,661,337)
27	2.2	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	1,524,451,841	2,305,840,638
30	2.3	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	17,589,641	67,412,380
32	2.4	Chi phí các dịch vụ khác	-	3,160,000
40		Cộng chi phí hoạt động	1,471,288,618	2,356,751,681
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	27		
42	3.1	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	64,946,850	61,864,784
50		Cộng doanh thu hoạt động tài chính	64,946,850	61,864,784
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
60		Cộng chi phí tài chính	-	-

62	V.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOẢN	28	9,237,471,855	7,427,621,381
70	VI.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		(9,854,157,128)	(8,232,968,551)
	VII.	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	7.1	Thu nhập khác		552,755	1,647,500
72	7.2	Chi phí khác	29	159,715,463	70,063,918
80		Cộng kết quả hoạt động khác		(159,162,708)	(68,416,418)
90	VIII.	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		(10,013,319,836)	(8,301,384,969)
91	8.1	Lợi nhuận đã thực hiện		(10,013,319,836)	(8,301,384,969)
100	IX.	CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
100	9.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	-	-
200	X.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		<u>(10,013,319,836)</u>	<u>(8,301,384,969)</u>
500	XI.	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	11.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	31	(726)	(602)

2.3 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		(10,013,319,836)	(8,301,384,969)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Khấu hao tài sản cố định		2,971,509	131,256,565
04	- Các khoản dự phòng		7,438,778,373	5,640,359,575
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(64,946,850)	(61,864,784)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		1,295,290	(1,339,250)
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		2,911,541,000	2,468,035,183
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(75,244,981)	(85,007,992)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		24,000,000	(24,000,000)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		(30,000,000)	(128,670,820)
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		198,021,900	(222,097,200)
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		(245,327,089)	125,667,320
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(249,497,742)	(24,219,471)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		109,715,463	75,604,916
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7,987,037	(407,660,927)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
65	1. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		64,946,850	61,864,784
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		64,946,850	61,864,784
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		72,933,887	(345,796,143)
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		8,147,656,440	8,493,452,583
101.1	- Tiền		8,147,656,440	8,493,452,583
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm		8,220,590,327	8,147,656,440
103.1	- Tiền		8,220,590,327	8,147,656,440

2.4 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG NĂM 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		190,085,426,100	370,898,578,200
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(189,048,763,900)	(370,052,399,000)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		895,596,815	3,260,111,222
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(3,011,065,158)	(5,108,343,237)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		593,650,317	1,250,858,824
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(459,910,957)	(1,229,466,742)
20	Tăng/giảm tiền thuần trong năm		(945,066,783)	(980,660,733)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		2,060,920,807	3,041,581,540
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		2,060,920,807	3,041,581,540
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		2,016,765,365	3,018,818,180
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		44,155,442	22,763,360
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng		1,115,854,024	2,060,920,807
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		1,115,854,024	2,060,920,807
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		937,959,222	2,016,765,365
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		177,894,802	44,155,442

2.5 BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU NĂM 2016

Năm 2016	Thuyết minh	01/01/2016 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2016 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	138,000,000,000	-	-	138,000,000,000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32,340,140,475)	(10,013,319,836)	-	(42,353,460,311)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		105,659,859,525	(10,013,319,836)	-	95,646,539,689

Năm 2015	Thuyết minh	01/01/2015 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2015 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	138,000,000,000	-	-	138,000,000,000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(24,038,755,506)	(8,301,384,969)	-	(32,340,140,475)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		113,961,244,494	(8,301,384,969)	-	105,659,859,525

2.6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Để xem chi tiết bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016. Vui lòng truy cập vào : www.viettin.vn để tải về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Việt Tin.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Ronald Nguyễn Anh Đạt